

* Thái Văn Kiêm

I-Minh chứng của người ngoà i quố c

Ngoài nhữ ng tài liệ u sữ đầ a củ a Việ t Nam, chúng ta còn có thể đầ n chứng nhữ u tài liệ u khác củ a người ngoà i quố c, xác nhậ n chứng quyền củ a ta trên quố n đầ o Hoàng Sa, chứng hậ n nhậ :

1-Tài liệ u củ a người Hòa Lan

Căn cứ vào ký sữ Batavia (Journal de Batavia) củ a công ty Hòa Lan Đông ãn (Compagnie hollandaise des Indes orientales), ãn hành trong nhữ ng năm 1631-1634-1636, chúng ta đầ c biệ t mặ t sữ kiệ n liên hậ tầ i quố n đầ o Hoàng Sa và Xứ Đàng Trong nhậ sau:

Ngày 20-7-1634, đầ i thầ i Chúa Sãi Nguyễ n Phầ c Nguyên (1613-1635), ba chiế c tàu Hòa Lan tên Veehuizen, Schagen và Grootebroek, tầ Batavia (Nam Đầ ng) đầ n Touron cùng nhậ neo đi Formose (Đài Loan).

Ngày 21 thì gồ p bão ngoài khắ i, nên lặ nhau. Chiế c tầ u Veen-huizen tầ i Formose ngày 2 tháng 8, chiế c Schagen ngày 10 cùng tháng. Riêng chiế c Grootebroek bầ đầ m gầ n quố n đầ o Paracels, ngang vầ i bầ c vĩ tuyễ n 17. Trong sữ hàng hóa trầ giá 153 690 florins, thầ y thầ chầ cầ u đầ c mặ t sữ trầ giá 82 995 florins, kầ đầ bầ chìm đầ m kầ cầ chiế c tầ u và 9 người bầ mặ t tích.

Sữ hàng hóa cầ u đầ c, hầ cầ t giầ u nầ i an toàn tầ i đầ o Paracels. Thuyễ n trầ ng Huijich Jansen và 12 thầ y thầ đi bầ ng thuyễ n nhậ vào duyên hầ i xứ Đàng Trong. Hầ hy vầ ng sữ tìm đầ c mặ t thuyễ n lầ n đầ ra cầ u 50 thầ y thầ còn ã lầ i trên đầ o. Thuyễ n trầ ng đem theo 5 thùng bầ c và 3.570 réaux đầ ng trong 17 bao. Khi hầ vào tầ i đầ t liệ n, hầ không đầ c đầ i đầ nhậ ý muồ n. Tầ t cầ bầ c và tầ n bầ tầ ch thầ bầ i viên chầ c đầ c trách hầ i môn và thầ ng thuyễ n, mà người Hòa Lan gầ i là Ongangmij.

Sau đó, hầ đầ c phép trầ lầ i Paracels trên mặ t chiế c tầ u Nhậ Bầ n tên Kiko, mà hầ mua đầ t, đầ đón 50 thầ y thầ còn nầ i đầ o và lầ y 4 thùng bầ c còn lầ i. Tầ t cầ đầ u đầ c 3 chiế c tàu khác tên là Bommel, Goa và Zeeburg (cũng bầ bão mà vào núp miồ n duyên hầ i xứ Đàng Trong) chầ vầ Batavia. Tầ i đầ y viên thuyễ n trầ ng Jansen làm báo trình vầ việ c thuyễ n Grootebroek bầ đầ m tầ i Paracels và sữ tầ ch thầ 23 580 réaux bầ i nhà chầ c trách xứ Đàng Trong.

Hai năm sau, đầ i thầ i Chúa Thầ ng Nguyễ n Phầ c Lan (1635-1648), ngày 6 tháng 3 năm 1636, hai chiế c tầ u Hòa Lan khác tầ i Touron. Thầ ng gia Abraham Duijeker tầ n vầ Faifo đầ gồ p quan Trầ n thầ ; sau đó ông ta đi Thuồ n hóa (Senoa) yầ t kiệ n Chúa Thầ ng, đầ xin giao thầ ng, đầ t thầ ng đầ m vá đòi sữ tầ n 23 580 réaux đầ bầ tầ ch thầ năm kia.

Còn Thầ ng Vầ ng tầ p đón Duijeker rầ t trầ ng hầ u; nhữ ng Ngà i truyề n rầ ng: 'Nhữ ng việ c khiề u nầ i đó đầ xầ y ra đầ i thầ i Vua cha, nay Chúa không hầ hay biệ t; vầ lầ i viên chầ c thuồ quan Ongangmij (?) đầ bầ cách chầ c, tầ ch thu gia sầ n (vì tầ i đầ ấ n hầ i lầ tầ i 340 000 lầ ng bầ c trong thầ i kầ tầ i chầ c), đầ bầ xầ trầ m và phanh thầ rầ i'. Chúa Thầ ng xét rầ ng Ngà i đầ xầ sữ công

minh làm; nay chỉ nhấc làm chi. Ngài cũng cam đoan từ nay pháp luật nghiêm minh và sẽ không bao giờ xảy ra những việc đáng tiếc như vậy nữa.

Đều bù vào số thiệt thòi đó, Chúa Thượng chấp thuận cho người Hòa Lan được từ do giao thương với xã Đàng Trong, và miễn cho họ số thuế neo bến và các thuế phép, (Il accordait aux Hollandais le droit de libre échange dans le pays, les exemptait pour l'avenir des droit d'ancrage et des présent usuels).

Vì đó mà từ năm 1636, một thương điếm (comptoir commercial) của người Hòa Lan đã được thiết lập tại Hố i-An (Faifo) do Abraham Duijeker làm Trưởng thương điếm.

(Trích trong biên khảo 'La Compagnie des Indes Néerlandaises et l'Indochine' bởi W.J.M Buch, đăng trong Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême Orient, quyển XXXVI, năm 1936, trang 134.)

2. Jean Badiste Chaigneau (1769-1825) đã viết trong quyển 'Mémoire sur la Cochinchine' như sau:

'Topographie: Division physique - La Cochinchine dont le souverain porte aujourd'hui le titre d'Empereur, comprend la Cochinchine proprement dite, le Tonquin..., quelques îles habitées peu éloignées de la côte et l'archipel de Paracels, composé d'îlots, d'écueils et de rochers inhabités. C'est seulement en 1816, que l'Empereur actuel a pris possession de de cet archipel.' (Le Mémoire sur la Cochinchine de Jean Eaptiste Chagneau, publié et annoté par A. Salles, Inspecteur des Colonies en retraite, Bulletin des Amis du Vieux Hue N° 2, Avrit-Juin 1923).

Có nghĩa là:

Đã có thể: Xã Cochinchine, mà Quốc Vương ngày nay đã xưng đế hiếu, gồm có xã Đàng Trong, Bắc Hà (Tonquin)... vài đảo gần bờ biển, có dân cư, và quần đảo Paracels, gồm có nhiều đảo và một đá thiêu dân. Vào năm 1816 vua Hoàng đế đương kim đã tiếp nhận quần đảo này.

3. Đức Giám mục Taberd đã trong quyển 'Univers, histoire et description de tous les peuples, de leurs religions, mœurs et coutumes', xuất bản năm 1833, như sau đây:

'Nous n'entrerons pas dans l'énumération des principales îles dépendantes de la Cochinchine; nous ferons seulement observer que depuis de 34 ans l'archipel des Paracels nommé par les Annamites Cát Vàng ou Hoàng Sa (sable jaune) véritable labyrinthe de petits îlots de rocs et de bancs de sable justement redoutés des navigateurs a été occupé par les Cochinchinois.

Nous ignorons s'ils y ont fondé un établissement, mais il est certain que l'empereur Gia Long a tenu à ajouter ce singulier fleuron à couronne, car il jugea à propos d'en aller prendre possession en personne, et ce fut en l'année 1816 qu'il y arbore solennellement le drapeau cochinchinois.'

Tóm tắt như sau:

'Chúng tôi không đi vào việc kê khai những hòn đảo chính yếu của xứ Cochinchine. Chúng tôi chỉ xin lưu ý rằng ngày hôm nay, quần đảo Paracels - mà người Việt gọi là Cát Vàng (Hoàng Sa), gồm rất nhiều hòn đảo nhỏ chồng chất vào nhau, làm cho mặt nước đá nhô lên giữa những bãi cát, làm cho những người đi biển rất dễ dàng - đã được chỉm chìm bởi người Việt xứ Đàng Trong.

Chúng tôi không rõ họ có biết lập mặt của số nào tại đó không; nhưng có điều chúng tôi biết chắc là Hoàng đế Gia Long đã chú tâm thêm cái đóa hoa kỳ lạ đó vào vòm nước của Ngài, vì vậy mà Ngài xét thấy đúng lúc phải thân chinh vượt biển để tiếp thu quần đảo Hoàng Sa, và chính là vào năm 1816, mà Ngài đã long trọng treo tại đó lá cờ của xứ Đàng Trong'.

Những tài liệu quốc gia và ngoại giao trên kia chứng minh một cách hùng hồn và bất khả kháng chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

4. Hoàng Sa và Trường Sa tại Hội nghị San Francisco

Theo Hiệp ước đình chiến ký kết tại San Francisco, vào tháng 9 năm 1951, khoản 2, nội dung Nhật Bản phải rút lui khỏi các đảo mà họ đã dùng vũ lực để chiếm đóng trong thời kỳ Nhật chiếm, là tất nhiên là trong đó có hai quần đảo Paracels và Spratley.

Tại Hội nghị San Francisco, ngày 07/09/1951, Thủ Tướng Chính Phủ, Trưởng Phái đoàn Việt Nam, đã long trọng tuyên bố như sau:

'Et comme il faut franchement profiter de toutes occasion pour étouffer les germes de discorde, nous afirmons nos droits sur les îles Spratley et Paracels qui, de tout temps, ont fait partie du Viet Nam'.

Xin tóm tắt là:

'Và vì chúng tôi là những người có mặt tại đây nên chúng tôi không ngần ngại mà xưng đặt, chúng tôi xác nhận chủ quyền của chúng tôi trên các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, đã luôn luôn thuộc lãnh thổ Việt Nam.'

Lời tuyên bố đó đã được Hội nghị San Francisco long trọng ghi vào biên bản và trong tất cả 51 phái đoàn phó hội, không có một phái đoàn nào phản đối gì cả.

II.- Hoàng Sa và Trường Sa qua thời Pháp thuộc đến nay

1. Danh từ Paracels xuất hiện từ bao giờ

Danh từ Paracels xuất hiện lần đầu tiên trên mặt bản đồ Bán Đảo Đông Dương (Carte de la Péninsule Indochinoise) do Frère Van Langren, người Hòa Lan, in hành năm 1595.

Bản đồ này phác họa ra những những tài liệu của người Bồ Đào Nha, nơi gốc nhà hàng hải Vasco de Gama, đã tiên phong đông du tìm kiếm tuyến đường biển (route maritime des Indes) bằng cách đi vòng mũi Hòn Vọng (Cap de Bonne Espérance) năm 1497. Nhiều tàu thủy Bồ Đào

Nhà đã tị Malacca tị năm 1509, Xiêm La tị năm 1511, vào năm 1516 thì Fernando Perez d'Andrade đến cị a biị n sông Mekong.

Theo giáo sĩ Pierre Yves Manguin, danh tị Ilhas do Parcel (Paracels) do ngị i Bị Đào Nha đị t ra. Trong tị ngị cị a hị, danh tị Parcel có nghĩa là 'đá ngị m' (récif), cao tị ng (haut-fond). (Xem biên khị o 'Les Portugais sur les côtes du Vietnam et du Campa' đăng trong Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême Orient, năm 1972, page 74).

Nhị ng theo giáo sĩ A. Brébion, Paracels do tên mị t chiị c tàu cị a công ty Hòa Lan Đông ị n, tên Paracelsse, bị chìm đị m tị i quị n đị o này hị i thị kị XVI. (Xem 'Dictionnaire de bio-bibliographie générale, ancienne et moderne, de l'Indochine Française', 1935, Société d'Edrons Géographiques, maritimes et Coloniales, 17 Rue Jacob, Paris Vle).

Riêng vị danh tị Trịị ng Sa, chúng ta đã thị y trong Hị ng Đị c Bị n Đị phác hị a tị thị i Lê Thánh Tôn (1470-1498), vào ngày mị ng 6 tháng 4 năm Hị ng Đị c thị 21 (25/04/1490); bị n đị có ghi nị i đị t liị n 'Trịị ng Sa nhị t nhị t trình', tị t nhiên đây không phị i là quị n đị o, mà là bị biị n chị y dài tị cị a Nhị t Lị (Quị ng Bình) cho tị i Phá Tam Giang (Thị a Thiên) qua các cị a Tùng Luị t và Viị t Yên (Quị ng Trị). Bị biị n đị y cát trị ng mênh mông, phị i đi mị t mị t ngày (nhị t nhị t trình). Trong bị Đị i Nam Nhị t Thị ng Chí, nhị ng quyị n nói vị Quị ng Bình, Quị ng Trị và Thị a Thiên đị u có nói vị dãy Trịị ng Sa này, cũng có tên là Đị ng Trịị ng Sa, Đị ng Bị ch Sa (xị a gị i là Đị i Trịị ng Sa). Sách Ô Châu Cị n Lị c cị a Dịị ng Văn An (1555) cũng có nhị c tị i Trịị ng Sa đã chị đị nh đị i cát trị ng dài đị ng đị c chị y suị t duyên hị i Bình Trị Thiên.

2. Hoàng Sa đị i thị i Pháp

Dịị i thị i Pháp, quị n đị o Paracels luôn luôn đị i c nhà cị m quyị n lị u ý tị i. Tị năm 1920, Nha Thịị ng chánh (Douanes) đã tị chị c nhị ng cuị c tuị n du chung quanh đị o Hoàng Sa, đị ngắ ngị a buôn lị u. Năm 1925, Hị i hị c viị n Nha Trang có gị i mị t phái đoàn bác hị c, đi trên tàu De Lanessan, ra Hoàng Sa đị nghiên cị u tịị ng tị n tị i chị. Phái đoàn nhị n thị y quị n đị o này chị a đị ng rị t nhị u phị t phát. Phái đoàn cũng khị o sát nhị u bị ng chị ng rị ng quị n đị o Paracels nị m trên mị t cao nguyên chìm đị i biị n và dịnh liị n vị i lị c đị a Viị t Nam.

Nhị u công ty Nhị t Bị n đã xin phép chính quyị n Pháp tị i Đông Dịị ng, đị khai thác phị t phát và hị đã xây mị t con đê bị ng đá phị t phát (jetée en blocs de phosphate) và chiị c cị u sị t dài 300 thịị c nị i đị o Robert, đị tị n viị c chuyên chị phị t phát lên tàu thị y.

Vị có sị giao thiị p vị i ngoị i nhân nị i đị o này, nên chi nhà cị m quyị n hị i đó đã ký mị t nghị đị nh ngày 15/06/1932, thiị t lị p quị n đị o Hoàng Sa thành mị t đị i lý hành chánh (délégation administrative), gị i là Délégation administrative des Paracels, sáp nhị p vị i tị nh Thị a Thiên. Đị n năm 1939, mị i chia làm hai, lị y tên là 'Délégation du Croissant et dépendances' và 'Délégation de l'Amphitrite et dépendances.'

Cũng vào năm đó, khi trị n đị nhị thị chiị n bùng nị, quân đị i Thiên Hoàng Nhị t Bị n ngang nhiên chiị m đóng quị n đị o, lị p tị i đây mị t căn cị quân sị, cho đị n khi hị đị u hàng Đị ng Minh.

3. Trường Sa dưới thời Pháp thuộc

Ngay ở Trung Hoa gọi quần đảo này là Nam Sa (Nansha), để khái quát đến hết cách mà phần đất của những hòn đảo rải rác phía dưới quần đảo Hoàng Sa.

Năm 1927, chiếc tàu De Lanessan đã tới tận nơi để khảo sát, sau khi đã khảo sát tại Paracels. Sau đó, năm 1930, chính quyền Pháp tại Đông Dương đã chính thức cử một phái đoàn ra kiểm tra quần đảo Spratley. Phái đoàn đi trên chiếc tàu La Malicieuse. Đến năm 1933, họ lại cử ba chiếc tàu khác là: Alerte, Astrobale và De Lanessan, ra tận nơi để cắm cờ trên những hòn đảo khác, rải rác chung quanh đảo chính Spratley.

Công việc thu nhận từng hòn đảo bắt đầu từ ngày 13 tháng 4 năm 1930, với đảo Spratley; tiếp theo là đảo Caye d'amboine thu nhận ngày 10/04/1933, nhóm Hai Đảo (Groupe des deux îles) thu nhận ngày 10/04/1933 ; đảo Loaita thu nhận ngày 11/04/1933; đảo Thi Tu thu nhận ngày 12/04/1933.

Công việc thu nhận từng hòn đảo (prise de possession) này bao gồm một phần của những hòn đảo còn còn rải rác chung quanh những hòn đảo chính đã kể trên kia. Một bản thông báo chính thức đã được đăng tải trong Công báo Đông Dương (Journal Officiel de l'Indochine ngày 25/09/1933, trang 7784).

Quần đảo Trường Sa đã được sáp nhập vào tỉnh Bà Rịa (Nam Việt) do nghị định của Toàn Quyền Đông Dương, ký ngày 21 juillet 1933.

Chúng ta cũng nên ghi thêm rằng từ năm 1920, có nhiều công ty Nhật Bản đến đây khai thác muối phát. Thậm chí họ cũng có một số người Philippines Trung Hoa chèo ghe từ Hải Nam, Quảng Đông tới đây để đánh cá, làm ăn trong mấy tháng rồi trở về quê quán.

Sau hết, chúng ta cũng nên ghi rằng năm 1938, Nhà Khí Tượng Đông Dương (Service Météorologique de l'Indochine) có thiết lập tại đảo Itu Aba, một cơ sở khí tượng bao trùm tất cả miền duyên hải Đông Dương.

Trước ngày khai chiến, chính phủ Nhật Bản đã tuyên bố ngày 30/03/1939 rằng quần đảo Spratley từ nay sẽ đặt dưới quyền kiểm soát của Nhật Bản. Viên Đại sứ Pháp tại Đông Kinh liền gọi thời điểm kháng ngày 21/04/1939, và tuyên bố rằng những quy định về quyền của chính phủ Thiên Hoàng. Rồi chúng ta phải đợi tới ngày đình chiến, để chứng kiến việc quân đội Nhật rút khỏi Trường Sa, cũng như do Hiệp ước đình chiến San Francisco, chính phủ Nhật Bản đã long trọng trả bộ chủ quyền của họ trên hai đảo Paracels và Spratley (1951).

Sau đó, chính phủ Việt Nam Cộng Hòa đã nhiều lần xác nhận long trọng chủ quyền của mình trên hai quần đảo nói trên.

4. Công cuộc thực hiện chủ quyền của Việt Nam trong thời cộng sản

a) Thời tiền chiến

Các công tác thi c hi n ch quy n c a Vi t Nam trên hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr n ng Sa g m có:

- Năm 1920, Quan thu Pháp g i quan thuy n đ n tu n ti u th n ng xuyên qu n đ o Hoàng Sa.
- T n năm 1926 đ n 1933, chính ph Pháp đã c chi n h m và phái đoàn thám sát hai qu n đ o này.
- T n 1931 đ n 1939, Pháp g i binh sĩ t i trú đóng t i Hoàng Sa.

Năm 1947, Pháp thi t l p đài vô tuy n t i đ o Pattle đ đ m b o an ninh th y v n cho vùng Nam H i. V ph n ng di n hành chánh, trong th i k đó nhà c m quy n Pháp và Vi t đã có nh n ng quy t đ nh nh sau:

- Ngh đ nh s 156-SC ngày 15-6-1932 c a Toàn Quy n Đông D n ng đ t qu n đ o Hoàng Sa đăng trong Công báo c a chính ph Pháp s 173 ngày 26/07/1933 trang 7839.
- Ngh đ nh s 4762 ngày 21/12/1933 c a Th ng đ c Nam K sáp nh p qu n đ o Tr n ng Sa vào t nh Bà R a.
- D s 10 ngày 30/03/1933 năm B o Đ i th 13 đ t qu n đ o Hoàng Sa tr c thu c t nh Th a Thiên.
- Ngh đ nh s 3282 ngày 05/05/1939 c a Toàn Quy n Đông D n ng s a đ i ngh đ nh trên và chia đ a h t trên ra làm hai nhóm: Nhóm Nguy t Thi m (Délégation du Croissant et dépendances) và Nhóm Tuyên Đ c (Délégation de l'Amphitrite et dépendances). Tr s c a hai v đ i di n Pháp đ c đ t t i đ o San H (Pattle) và đ o Phú Lâm (Ile boisée).

b) Thi i C ng Hòa

D i thi i đ nh t (1956-1963) và đ nh C ng Hòa (t 1964&), chính ph Vi t Nam C ng Hòa đã có nhi u công tác và quy t đ nh hành chánh liên h t i Hoàng Sa và Tr n ng Sa:

- T n 1956, H i quân VNCH th n ng xuyên thám sát qu n đ o Hoàng Sa và Tr n ng Sa.
- T đó m t trung đ i Đ a Ph n ng Quân t nh Qu ng Nam, g m 40 ng i, do 1 sĩ quan c p úy ch huy trú đóng t i đ o Hoàng Sa.

Các văn ki n hành chánh căn b n g m có:

- S c l nh s 143/NV ngày 22/10/1956, Ngh đ nh s 76/BNV/HC/ND ngày 20/03/1958 và S c l nh s 34/NV ngày 29/01/1959 sáp nh p qu n đ o Tr n ng Sa vào t nh Ph c Tuy (Bà R a).
- S c l nh s 174/NV ngày 13/07/1961 c a T ng Th ng VNCH đ t qu n đ o Hoàng Sa thu c t nh Qu ng Nam (thay vì thu c t nh Th a Thiên) và thành l p qu n đ o này thành xã Đ nh H i, thu c qu n Hòa Vang.

- Do số c lập nh số 709/BNV/HC ngày 21/10/1969 của thủ tướng Chính Phủ VNCH, xã Địch Hịch đã xác nhận p với xã Hòa Long, cùng thuộc quần Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam.

Kết luận

Căn cứ vào các dữ kiện lịch sử và hành chánh thực địa, ta có thể khẳng định chủ quyền bất khả xâm phạm của Việt Nam Cộng Hòa, trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trung Sa, trong các biên pháp địa lý lịch sử, địa lý, pháp lý và thực tế.

Các Chúa và Vua nhà Nguyễn đã thiết lập với các hải đảo thuộc liên tục thực địa xuyên có tính cách hành chánh, quân sự và quan thuế, cho a kẻ vi phạm xây dựng quân trại, miếu vũ, mộ bia, v.v... đã trở thành những di tích lịch sử.

Nhìn lại quá trình lịch sử, chúng ta thấy một số sự kiện lịch sử và địa lý quan trọng đáng ghi nhận là:

- Năm 1634, một chiếc tàu Hòa lan bị chìm đắm tại Hoàng Sa (Paracels), viên thủy thủ trưởng và đoàn thủy thủ lâm nạn đã được quan chức Quảng Nam, dưới thời Chúa Sãi, giúp đỡ cho trở về xứ Batavia.

- Năm 1702, dưới thời Chúa Minh Nguyễn Phúc Chu, và tiếp đó về sau, số sách đã nói tới Địch Hoàng Sa có nhiều m vật tuấn tiếu hải phận xứ Đàng Trong, kiểm soát các thực địa thủy sản và được biết đầu tiên được khai thác hàng hóa và kim khí, vật dụng tại quần đảo Hoàng Sa, đem về nộp cho Phủ Chúa tại Phú Xuân.

- Năm 1802 (đầu niên hiếu Gia Long), 'cũng phải theo chế độ cũ, đặt Địch Hoàng Sa' (theo Địch Nam Nhứt Thuyết Chí).

- Năm 1816, Vua Gia Long thân chinh tiếp nhận quần đảo Hoàng Sa và thực địa quốc gia trên đảo (theo Jean Baptiste Chaigneau và Giám mục Taberd).

- Năm 1820 (đầu niên hiếu Minh Mạng) 'thực địa sai thủy thủ công điền nội dò xét hải trình...' (theo Địch Nam Nhứt Thuyết Chí).

- Năm 1835, Vua Minh Mạng truy cập miếu Hoàng Sa dựng bia đá và tể m bình phong.

- Năm 1951, tại Hải ngoại San Francisco, Thủ tướng Chính Phủ, Trưởng Phái đoàn, đã công khai và long trọng tuyên bố chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trung Sa, mà chúng có mặt trên các nào (trong số 51 nước tham dự hội nghị) phản đối cả.

Như vậy là chúng ta đã hải đảo những bằng chứng cụ thể rõ ràng các quần đảo Hoàng Sa và Trung Sa là của mình (animus) và mình đang khai thác (corpus) các hải sản, hải sản, phân chim, cá, xà cừ, phốt phát, đất mangan, cát trắng, cát vàng, v.v... chứ không phải là hoang đảo (res derelicta) mà cho ai muốn chiếm thì chiếm.

Trên một ngàn năm lịch sử, từ tiên chúng ta đã tranh giành thực địa đất đai rau trong cuộc

bành tr ớ ng lãnh th ớ kh ớ p ba m ớ t: Nam ti ớ n, Tây ti ớ n, và Đông ti ớ n, l ớ y Tr ớ ng S ớ n, sông C ớ u Long và Nam H ớ i l ớ m đ ớ a b ớ n sinh ho ớ t, nh ớ mu ớ n thi gan đ ớ u s ớ c v ớ i núi cao b ớ c ớ , nói lên ý chí qu ớ t c ớ ng c ớ a m ớ t đ ớ n t ớ c ch ớ a bao gi ớ ch ớ u l ớ i b ớ c tr ớ c nguy nan.

Ngày nay, đ ớ ng đ ớ u v ớ i nh ớ ng th ớ thách l ớ n lao, chúng ta ch ớ có m ớ t con đ ớ ng là tr ớ ng k ớ chi ớ n đ ớ u trên m ớ i m ớ t: quân s ớ , chính tr ớ , ngo ớ i giao, đ ớ b ớ o v ớ ch ớ quy n và s ớ v ớ n toàn lãnh th ớ , lãnh h ớ i qu ớ c gia Vi t Nam.